

Số: 30 /2010/TT-BLĐTBXH

Hà Nội, ngày 29 tháng 9 năm 2010

THÔNG TƯ

Quy định chuẩn giáo viên, giảng viên dạy nghề

Căn cứ Luật Dạy nghề ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định 186/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 70/2009/NĐ-CP ngày 21 tháng 8 năm 2009 của Chính phủ, quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về dạy nghề;

Căn cứ Quyết định 09/2005/QĐ-TTg ngày 11 tháng 01 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục giai đoạn 2005 - 2010”;

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chuẩn giáo viên, giảng viên dạy nghề như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định chuẩn giáo viên, giảng viên dạy nghề, bao gồm các yêu cầu về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và năng lực nghề nghiệp.

2. Thông tư này áp dụng đối với giáo viên, giảng viên dạy nghề tại các trường cao đẳng nghề, trường trung cấp nghề, trung tâm dạy nghề và các cơ sở khác có tham gia hoạt động dạy nghề.

Thông tư này không áp dụng đối với giáo viên, giảng viên dạy các môn chung, các môn văn hoá tại các trường cao đẳng nghề, trung cấp nghề.

Điều 2. Mục đích ban hành chuẩn giáo viên, giảng viên dạy nghề

1. Làm cơ sở để xây dựng mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng giáo viên, giảng viên dạy nghề.

2. Giúp giáo viên, giảng viên dạy nghề tự đánh giá phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, năng lực nghề nghiệp, từ đó xây dựng kế hoạch học tập, rèn luyện phấn đấu nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

3. Làm cơ sở để đánh giá giáo viên, giảng viên dạy nghề hàng năm phục vụ công tác quy hoạch, sử dụng, đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ này.

4. Làm cơ sở để xây dựng chế độ, chính sách đối với giáo viên, giảng viên dạy nghề.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Chuẩn giáo viên, giảng viên dạy nghề” là hệ thống các yêu cầu cơ bản về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, năng lực nghề nghiệp mà giáo viên, giảng viên dạy nghề cần đạt được nhằm đáp ứng mục tiêu dạy nghề.

2. “Tiêu chí” là một lĩnh vực của chuẩn, bao gồm các yêu cầu có nội dung liên quan thể hiện năng lực của giáo viên, giảng viên thuộc lĩnh vực đó. Trong mỗi tiêu chí có một số tiêu chuẩn.

3. “Tiêu chuẩn” là những yêu cầu cụ thể của tiêu chí. Trong mỗi tiêu chuẩn có các chỉ số đánh giá.

4. “Giáo viên, giảng viên dạy nghề” là giáo viên dạy trình độ sơ cấp nghề (sau đây gọi là giáo viên sơ cấp nghề), giáo viên dạy trình độ trung cấp nghề (sau đây gọi là giáo viên trung cấp nghề), giáo viên, giảng viên dạy trình độ cao đẳng nghề (sau đây gọi là giáo viên, giảng viên cao đẳng nghề).

Chương II

CHUẨN GIÁO VIÊN, GIẢNG VIÊN DẠY NGHỀ

Điều 4. Tiêu chí 1: Phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, lối sống

1. Tiêu chuẩn 1: Phẩm chất chính trị

a) Chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

b) Thường xuyên học tập nâng cao nhận thức chính trị;

c) Có ý thức tổ chức kỷ luật; có ý thức tập thể, phấn đấu vì lợi ích chung; đấu tranh, ngăn chặn những hành vi vi phạm pháp luật và các quy định nghề nghiệp;

d) Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, tích cực tham gia các hoạt động chính trị, xã hội.

2. Tiêu chuẩn 2: Đạo đức nghề nghiệp

a) Yêu nghề, tâm huyết với nghề; có ý thức giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín, lương tâm nhà giáo; đoàn kết, hợp tác, cộng tác với đồng nghiệp, có ý thức xây dựng tập thể tốt để cùng thực hiện mục tiêu dạy nghề; thương yêu, tôn trọng người học, giúp người học khắc phục khó khăn để học tập và rèn luyện tốt, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người học;

b) Tận tụy với công việc; thực hiện đúng điều lệ, quy chế, nội quy của đơn vị, cơ sở, ngành;

c) Công bằng trong giảng dạy, giáo dục, khách quan trong đánh giá năng lực của người học; thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí, chống bệnh thành tích;

d) Thực hiện phê bình và tự phê bình thường xuyên, nghiêm túc.

3. Tiêu chuẩn 3: Lối sống, tác phong

a) Sống có lý tưởng, có mục đích, ý chí vươn lên, có tinh thần phấn đấu liên tục với động cơ trong sáng và tư duy sáng tạo; thực hành cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh;

b) Có lối sống lành mạnh, văn minh, phù hợp với bản sắc dân tộc và thích ứng với sự tiến bộ của xã hội; có thái độ ủng hộ, khuyến khích những biểu hiện của lối sống văn minh, tiến bộ và phê phán những biểu hiện của lối sống lạc hậu, ích kỷ;

c) Tác phong làm việc khoa học; trang phục khi thực hiện nhiệm vụ giản dị, gọn gàng, lịch sự, không gây phản cảm và phân tán sự chú ý của người học; có thái độ văn minh, lịch sự, đúng mực trong quan hệ xã hội, trong giao tiếp với đồng nghiệp, với người học, với phụ huynh người học và nhân dân; giải quyết công việc khách quan, tận tình, chu đáo;

d) Xây dựng gia đình văn hoá; biết quan tâm đến những người xung quanh; thực hiện nếp sống văn hoá nơi công cộng.

Điều 5. Tiêu chí 2: Năng lực chuyên môn

1. Tiêu chuẩn 1: Kiến thức chuyên môn

a) Đối với giáo viên sơ cấp nghề

- Có bằng tốt nghiệp trung cấp nghề, trung cấp chuyên nghiệp trở lên; có trình độ A về tin học trở lên;

- Nắm vững kiến thức của môn học, mô-đun được phân công giảng dạy;

- Có kiến thức về môn học, mô-đun liên quan;

- Có hiểu biết về thực tiễn sản xuất của nghề.

b) Đối với giáo viên trung cấp nghề

- Có bằng tốt nghiệp đại học hoặc đại học sư phạm kỹ thuật trở lên, chuyên ngành phù hợp với nghề giảng dạy; có trình độ B về một ngoại ngữ thông dụng và có trình độ A về tin học trở lên;

- Nắm vững kiến thức nghề được phân công giảng dạy;

- Có kiến thức về nghề liên quan;

- Hiểu biết về thực tiễn sản xuất và những tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới của nghề.

c) Đối với giáo viên, giảng viên cao đẳng nghề

- Có bằng tốt nghiệp đại học hoặc đại học sư phạm kỹ thuật trở lên, chuyên ngành phù hợp với nghề giảng dạy; có trình độ B về một ngoại ngữ thông dụng và có trình độ B về tin học trở lên;

- Nắm vững kiến thức nghề được phân công giảng dạy;

- Có kiến thức về nghề liên quan;

- Hiểu biết về thực tiễn sản xuất và những tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới của nghề.

2. Tiêu chuẩn 2: Kỹ năng nghề

a) Đối với giáo viên sơ cấp nghề

- Có kỹ năng nghề tương đương trình độ trung cấp nghề hoặc bậc 3/7, bậc 2/6 hoặc là nghề nhân cấp tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương trở lên;

- Thực hiện thành thạo các kỹ năng nghề quy định trong chương trình môn học, mô-đun được phân công giảng dạy;

- Biết tổ chức lao động sản xuất, dịch vụ nghề được phân công giảng dạy;

- Nắm vững kỹ thuật an toàn, vệ sinh lao động của nghề.

b) Đối với giáo viên trung cấp nghề

- Có kỹ năng nghề tương đương trình độ cao đẳng nghề hoặc bậc 4/7, bậc 3/6 trở lên hoặc là nghề nhân cấp quốc gia;

- Thực hiện thành thạo các kỹ năng của nghề được phân công giảng dạy;

- Tổ chức thành thạo lao động sản xuất, dịch vụ nghề được phân công giảng dạy;

- Nắm vững kỹ thuật an toàn, vệ sinh lao động của nghề.

c) Đối với giáo viên, giảng viên cao đẳng nghề

- Có kỹ năng nghề tương đương trình độ cao đẳng nghề hoặc bậc 5/7, bậc 4/6 trở lên hoặc là nghề nhân cấp quốc gia;

- Thực hiện thành thạo các kỹ năng của nghề được phân công giảng dạy;
- Tổ chức thành thạo lao động sản xuất, dịch vụ nghề được phân công giảng dạy;
- Nắm vững kỹ thuật an toàn, vệ sinh lao động của nghề.

Điều 6. Tiêu chí 3: Năng lực sư phạm dạy nghề

1. Tiêu chuẩn 1: Trình độ nghiệp vụ sư phạm dạy nghề, thời gian tham gia giảng dạy

a) Có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm kỹ thuật hoặc cao đẳng sư phạm kỹ thuật hoặc có chứng chỉ sư phạm dạy nghề phù hợp với cấp trình độ đào tạo hoặc tương đương;

b) Có thời gian tham gia giảng dạy ít nhất 6 tháng đối với giáo viên sơ cấp nghề, 12 tháng đối với giáo viên trung cấp nghề, giáo viên, giảng viên cao đẳng nghề.

2. Tiêu chuẩn 2: Chuẩn bị hoạt động giảng dạy

a) Lập được kế hoạch giảng dạy môn học, mô-đun được phân công trên cơ sở chương trình, kế hoạch đào tạo của cả khoá học;

b) Soạn được giáo án theo quy định, thể hiện được các hoạt động dạy và học;

c) Lựa chọn được phương pháp dạy học phù hợp cho các bài học của chương trình môn học, mô-đun thuộc nghề được phân công giảng dạy;

d) Chuẩn bị đầy đủ các phương tiện dạy học, trang thiết bị dạy nghề, nguyên, nhiên, vật liệu thực hành cần thiết; tự làm được các loại phương tiện dạy học thông thường.

Đối với giáo viên trung cấp nghề, giáo viên, giảng viên cao đẳng nghề, ngoài yêu cầu trên còn phải chủ trì hoặc tham gia thiết kế và bố trí trang thiết bị dạy học của phòng học chuyên môn phù hợp với chương trình của nghề phân công giảng dạy.

3. Tiêu chuẩn 3: Thực hiện hoạt động giảng dạy

a) Tổ chức dạy học phù hợp với nghề đào tạo và với từng đối tượng người học; thực hiện đầy đủ kế hoạch giảng dạy, đúng chương trình, nội dung;

b) Thực hiện các giờ dạy lý thuyết/thực hành/tích hợp theo đúng giáo án, đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng và thái độ theo quy định;

c) Biết vận dụng, phối hợp các phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực, sáng tạo, phát triển năng lực tự học của người học;

d) Sử dụng thành thạo các phương tiện dạy học, trang thiết bị dạy nghề để nâng cao hiệu quả giảng dạy, đảm bảo chất lượng dạy nghề; ứng dụng được công nghệ thông tin trong giảng dạy.

4. Tiêu chuẩn 4: Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học

a) Lựa chọn và thiết kế được các công cụ kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học về kiến thức, kỹ năng và thái độ phù hợp với môn học, mô-đun được phân công giảng dạy;

b) Thực hiện việc kiểm tra, đánh giá toàn diện, chính xác, mang tính giáo dục và đúng quy định.

5. Tiêu chuẩn 5: Quản lý hồ sơ dạy học

a) Thực hiện đầy đủ các quy định về sử dụng biểu mẫu, sổ sách, hồ sơ dạy học;

b) Bảo quản, lưu trữ, sử dụng hồ sơ dạy học theo quy định.

6. Tiêu chuẩn 6: Xây dựng chương trình, biên soạn giáo trình, tài liệu giảng dạy

a) Đối với giáo viên sơ cấp nghề

- Nắm được căn cứ, nguyên tắc, yêu cầu và quy trình xây dựng chương trình dạy nghề trình độ sơ cấp;

- Có khả năng tham gia biên soạn, chỉnh lý chương trình dạy nghề trình độ sơ cấp, chương trình bồi dưỡng nghề phù hợp với nguyên tắc xây dựng và mục tiêu của chương trình; tham gia biên soạn giáo trình, tài liệu giảng dạy trình độ sơ cấp nghề.

b) Đối với giáo viên trung cấp nghề

- Nắm được căn cứ, nguyên tắc, yêu cầu và quy trình xây dựng chương trình dạy nghề trình độ trung cấp;

- Có khả năng chủ trì hoặc tham gia biên soạn, chỉnh lý chương trình dạy nghề trình độ trung cấp, chương trình bồi dưỡng nghề phù hợp với nguyên tắc xây dựng và mục tiêu của chương trình; chủ trì hoặc tham gia biên soạn giáo trình, tài liệu giảng dạy trình độ trung cấp nghề.

c) Đối với giáo viên, giảng viên cao đẳng nghề

- Nắm được căn cứ, nguyên tắc, yêu cầu và quy trình xây dựng chương trình dạy nghề trình độ cao đẳng;

- Có khả năng chủ trì hoặc tham gia biên soạn, chỉnh lý chương trình dạy nghề trình độ cao đẳng, chương trình bồi dưỡng nghề phù hợp với nguyên

tắc xây dựng và mục tiêu của chương trình; chủ trì hoặc tham gia biên soạn giáo trình, tài liệu giảng dạy trình độ cao đẳng nghề.

7. Tiêu chuẩn 7: Xây dựng kế hoạch, thực hiện các hoạt động giáo dục

a) Xây dựng được kế hoạch giáo dục người học thông qua giảng dạy và qua các hoạt động khác;

b) Thực hiện việc giáo dục đạo đức nghề nghiệp, thái độ nghề nghiệp thông qua việc giảng dạy môn học, mô-đun theo kế hoạch đã xây dựng;

c) Vận dụng được các hiểu biết về tâm lý, giáo dục vào thực hiện hoạt động giáo dục người học ở cơ sở dạy nghề;

d) Đánh giá kết quả các mặt rèn luyện đạo đức của người học theo quy định một cách chính xác, công bằng và có tác dụng giáo dục.

8. Tiêu chuẩn 8: Quản lý người học, xây dựng môi trường giáo dục, học tập

a) Quản lý được các thông tin liên quan đến người học và sử dụng hiệu quả các thông tin vào giáo dục, dạy học, quản lý người học;

b) Xây dựng môi trường giáo dục, học tập lành mạnh, thuận lợi, dân chủ, hợp tác.

9. Tiêu chuẩn 9: Hoạt động xã hội

a) Phối hợp với gia đình người học và cộng đồng đồng viên, hỗ trợ, giám sát việc học tập, rèn luyện của người học; góp phần huy động các nguồn lực xã hội xây dựng, phát triển cơ sở dạy nghề;

b) Tham gia các hoạt động xã hội trong và ngoài cơ sở dạy nghề, xây dựng quan hệ giữa cơ sở dạy nghề với doanh nghiệp, nhằm phát triển cơ sở dạy nghề, cộng đồng, xây dựng phong trào học nghề lập nghiệp trong xã hội.

Điều 7. Tiêu chí 4: Năng lực phát triển nghề nghiệp, nghiên cứu khoa học

1. Tiêu chuẩn 1: Trao đổi kinh nghiệm, học tập, bồi dưỡng, rèn luyện

a) Thường xuyên dự giờ, trao đổi kinh nghiệm giảng dạy, giáo dục với đồng nghiệp; tích cực tham gia hội giảng các cấp;

b) Tham gia bồi dưỡng đồng nghiệp theo yêu cầu phát triển của khoa, tổ chuyên môn;

Đối với giáo viên trung cấp nghề, giáo viên, giảng viên cao đẳng nghề: Phải tham gia bồi dưỡng nâng cao, luyện tay nghề cho học sinh, sinh viên giỏi;

c) Thường xuyên tự học tập, bồi dưỡng, rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp;

d) Tham gia các khoá đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, cập nhật kiến thức, kỹ năng nghề, công nghệ, phương pháp giảng dạy đáp ứng yêu cầu của dạy nghề.

2. Tiêu chuẩn 2: Nghiên cứu khoa học

Chỉ áp dụng đối với giáo viên trung cấp nghề, giáo viên, giảng viên cao đẳng nghề.

- a) Có kiến thức, kỹ năng cơ bản về nghiên cứu khoa học và công nghệ;
- b) Chủ trì hoặc tham gia đề tài nghiên cứu khoa học từ cấp cơ sở trở lên.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Hướng dẫn đánh giá, xếp loại giáo viên, giảng viên dạy nghề theo chuẩn giáo viên, giảng viên dạy nghề quy định tại Thông tư này.

2. Xây dựng chính sách động viên, khuyến khích giáo viên, giảng viên dạy nghề đạt chuẩn.

3. Giao cho Tổng cục Dạy nghề tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại giáo viên, giảng viên dạy nghề hàng năm; trên cơ sở đó có kế hoạch xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, giảng viên dạy nghề.

Điều 9. Trách nhiệm của các bộ, ngành, cơ quan Trung ương của Tổ chức chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan Trung ương của Tổ chức chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo, kiểm tra việc tổ chức thực hiện đánh giá, xếp loại giáo viên, giảng viên dạy nghề theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các quy định của Thông tư này đối với các cơ sở dạy nghề thuộc quyền quản lý, thông báo kết quả về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Tổng cục Dạy nghề); căn cứ kết quả đánh giá, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhằm chuẩn hoá và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, giảng viên dạy nghề của các cơ sở dạy nghề thuộc quyền quản lý.

Điều 10. Trách nhiệm của cơ sở dạy nghề

Các cơ sở dạy nghề tổ chức đánh giá, xếp loại giáo viên, giảng viên theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các quy định của Thông tư này, báo cáo kết quả cho các cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp; căn cứ kết quả đánh giá, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hoặc đề xuất

với cơ quan quản lý cấp trên có giải pháp phù hợp nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, giảng viên dạy nghề.

Điều 11. Trách nhiệm của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, giảng viên dạy nghề

Trên cơ sở chuẩn giáo viên, giảng viên dạy nghề quy định tại Thông tư này, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên dạy nghề xây dựng mục tiêu, nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng phù hợp nhằm đảm bảo chất lượng đội ngũ giáo viên dạy nghề đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 11 năm 2010.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để xem xét, giải quyết. /

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội và các Ủy ban của Quốc Hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan TW của các đoàn thể;
- HĐND, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở LĐ-TB&XH các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Website của Chính phủ;
- Lưu: VT, TCDN (10 bản).



Đàm Hữu Đắc